



SỔ TAY LÂM SÀNG MODULE UNG THƯ Y5

MỤC LỤC

- I. Chuẩn năng lực
- II. Mục tiêu học tập
- III. Nội quy học tập
- IV. Các hoạt động của sinh viên
- V. Lượng giá
- VI. Giảng viên
- VII. Thời khóa biểu chi tiết

I. CHUẨN NĂNG LỰC

Sau khi học xong Module Ung thư ở năm thứ năm sinh viên phải:

1. Có nền tảng kiến thức cơ bản về diễn tiến tự nhiên, bệnh cảnh lâm sàng, nguyên tắc chẩn đoán và xử trí các bệnh UT thường gặp tại Việt Nam, khám tầm soát và phát hiện sớm UT vú, cổ tử cung, đại trực tràng.
2. Có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn, tôn trọng bệnh nhân, thân nhân, đồng nghiệp và pháp luật.

Các UT thường gặp nhất tại Việt Nam bao gồm: gan, phổi, dạ dày, đại trực tràng, vòm hầu, tuyến tiền liệt, vú, cổ tử cung, nội mạc tử cung, tuyến giáp.

II. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Kiến thức

1. Giải thích mối liên quan của chuyên ngành UT với các chuyên ngành (GPB, SHPT, CĐHA).
2. Giải thích diễn tiến tự nhiên của một số UT thường gặp.
3. Trình bày được các nguyên tắc chẩn đoán và một số phương tiện chẩn đoán UT thường gặp.
4. Giải thích được nguyên lý của các mô thức điều trị UT.
5. Áp dụng được nguyên tắc xử trí một số UT thường gặp.
6. Áp dụng được các nguyên tắc tầm soát và phát hiện sớm UT vú, cổ tử cung, đại trực tràng tại cộng đồng.

Kỹ năng

1. Khám lâm sàng và ra chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng để chẩn đoán một số UT thường gặp tại cộng đồng.
2. Chỉ định đúng các nguyên tắc điều trị theo giai đoạn một số UT thường gặp.
3. Nhận biết được các hình ảnh nghi ngờ ác tính trên X quang, CT scan các UT thường gặp.
4. Thực hiện được chuyển đúng tuyến chuyên khoa các trường hợp nghi ngờ UT cần xác định chẩn đoán.
5. Làm được hoàn chỉnh bệnh án UT.

Thái độ

1. Ý thức được UT là vấn đề sức khỏe quan trọng và có thể phòng ngừa chẩn đoán sớm.
2. Cảnh giác với các triệu chứng báo động UT.
3. Tuân thủ các nguyên tắc chẩn đoán UT nhất là sự tương hợp giữa lâm sàng và các xét nghiệm.
4. Tuân thủ các nguyên tắc điều trị, chẩn đoán UT nhất là phối hợp đa mô thức, liên chuyên khoa.
5. Tôn trọng và đồng cảm BN và thân nhân bệnh trong các thủ thuật, bệnh nặng, bệnh tử vong.
6. Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong cách làm việc liên chuyên khoa.

III. NỘI QUY HỌC TẬP

Địa điểm thực tập:

Sinh viên sẽ thực tập tại bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh theo sự phân công của trường. Số sinh viên thực tập khoảng 40 em/đợt.

Khoa thực tập:

Tại bệnh viện, sinh viên sẽ đi thực tập tại các khoa theo vũ khí điều trị và cơ quan giải phẫu:

- Khoa Ngoại 1 (Phụ khoa), Ngoại 2 (Tổng quát), Ngoại 3 (Đầu cổ), Ngoại 4 (Vú).
- Khoa Xạ 2 (Phụ khoa), Xạ 3 (Đầu cổ), Xạ 4 (Tổng quát, vú).
- Khoa Nội 1 (Phụ khoa, đầu cổ), Nội 4 (Tổng quát, vú), Chăm sóc giảm nhẹ.

Nội dung tham quan:

Sinh viên sẽ đi tham quan các khoa/phòng sau đây để kiến tập các quy trình có liên quan:

- Phòng máy xạ trị: máy xạ trị ngoài, máy xạ trị áp sát.
- Khoa Ung bướu Nhi, khoa Ung bướu hệ tạo huyết.
- Phòng chụp nhũ ảnh, khoa Y học hạt nhân (máy SPECT, PET/CT)

Mỗi 2 tuần sẽ có 1 buổi tham quan. Số sinh viên đi tham quan khoảng 20 em/lần.

Hoạt động dạy và học thực hành tại bệnh viện:

TT	Giờ	Hoạt động học tập (của sinh viên)	Hoạt động giảng dạy (của giảng viên)
1	7g30-8g30	Giao ban: báo cáo 1 tình huống lâm sàng được phẫu trị ngày hôm trước	Hướng dẫn thảo luận tình huống lâm sàng, chỉ bệnh phẩm mổ
2	8h30-10h30	- Thăm khám bệnh nhân tại bệnh phòng, làm bệnh án, ghi chép vào sổ thu hoạch theo phân công. Hay - Tham dự hội chẩn với các khoa lâm sàng	BS điều trị/BS giảng viên/BS nội trú đánh giá và hướng dẫn, giải đáp trên bệnh nhân được phân công. Ban chủ nhiệm khoa và các bác sĩ trong khoa.
3	10g30-11h15	Thảo luận nhóm về 1 ca lâm sàng đang phụ trách	BS điều trị/BS giảng viên/BS nội trú phụ trách thảo luận vấn đề cụ thể
4	11h15-12h00	Học tập trung, bao gồm các hình thức:	
		Học kỹ năng khám lâm sàng	Hướng dẫn khám và kiểm tra khám trên bệnh nhân
		Trình bệnh, theo lịch	Bình bệnh án theo SOAP-POMR
		Giải đáp thắc mắc trên lâm sàng	RIME/SPIKE
5	13h30-15h30	Lý thuyết lâm sàng	CBL (tập trung 3 buổi/ tuần) tại bệnh viện
6	Theo hẹn	Tham quan các khoa lâm sàng, máy xạ, máy nhũ ảnh, máy y học hạt nhân	Hướng dẫn kiến tập bởi các giảng viên và nguyên lý hoạt động.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

- Tự tìm tài liệu trong kho tài liệu học tập của Bộ môn, đọc trước bài có liên quan đến loại bệnh ở khoa / phòng mà sinh viên đến thực tập.
- Thăm khám bệnh nhân phụ trách mỗi ngày.
- Làm bệnh án bệnh nhân mới và/hoặc bệnh nhân đang điều trị tại các khoa/phòng.
- Trình ca lâm sàng tại khoa.
- Trình bệnh chung.
- Viết tập thu hoạch.
- Thi trắc nghiệm cuối khóa.
- Thi lâm sàng SOE.

V. LƯỢNG GIÁ

Thành phần đánh giá		Phương pháp lượng giá	Mục tiêu học phần	Tỷ lệ %
Lý thuyết	Kiểm tra giữa kỳ: Chuẩn bị bài, chuyên cần.	Pretest ca lâm sàng	MT 2,3,4,5,7,8	30%
	Kiểm tra kết thúc học phần (KTHP)	MCQ cuối kỳ	MT 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,14,15	70%
	Điểm lý thuyết = Điểm giữa kỳ x 0,3 + Điểm KTHP x 0,7			
Thực hành	Chuyên cần	Bài thu hoạch	MT2,3,4,5,7,8,11	20%
	Làm việc nhóm	Bệnh án, mini-CEX	MT1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,14,15,17	20%
	Kiểm tra kết thúc học phần (KTHP)	Bảng kiểm có cấu trúc (SOE)	MT 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,14,15,16	60%
	Điểm thực hành = Điểm chuyên cần x 0,2 + Làm việc nhóm x 0,2 + Điểm KTHP x 0,6			

1. Chuyên cần:

- Chuyên cần: Vắng 1 buổi học (sáng hoặc chiều) trừ 1 điểm. Vắng từ 5 buổi học không đủ điều kiện hoàn tất khóa học, phải học lại.

2. Tập thu hoạch:

- Nội dung tối thiểu phải có:
 - o 2 bệnh án hoàn chỉnh (viết và trình bày theo cách đã được hướng dẫn).
 - o 1 bài soạn/dịch khoảng 3 – 5 trang A4 viết về một đề tài ung thư.
 - o Góp ý với bộ môn.

3. Trình bệnh án:

- Các sinh viên chia nhóm, 3 – 4 em / nhóm, bốc thăm loại bệnh sẽ làm bệnh án:
 - o Tuần 1: bệnh án UT vú.
 - o Tuần 2: bệnh án UT phụ khoa.
 - o Tuần 3: bệnh án UT đầu cổ.
 - o Tuần 4: bệnh án UT tổng quát.
- Tiêu chí chấm điểm:
 - o Kỹ năng hỏi và khám bệnh.
 - o Kỹ năng viết bệnh án.
 - o Kỹ năng biện luận.
 - o Kỹ năng trình bày trước nhiều người.
 - o Kỹ năng làm việc nhóm.

4. Các kỳ thi:

- Thi trắc nghiệm cuối khóa:
 - o Hình thức thi: Trắc nghiệm 4 câu chọn 1.
 - o Tổng số câu: 90.
- Thi lâm sàng SOE

VI. GIẢNG VIÊN

- Gồm các giảng viên bộ môn và các bác sĩ nội trú.
- Mỗi giảng viên sẽ phụ trách nhóm sinh viên đến thực tập tại khoa mình vào buổi sáng: phân công bệnh nhân cụ thể cho từng sinh viên hoặc từng nhóm sinh viên để sinh viên thăm khám và theo dõi hằng ngày; phản hồi, đánh giá cách khám bệnh và trình bệnh án tại khoa lâm sàng.
- Bác sĩ nội trú hướng dẫn sinh viên vào buổi sáng tại khoa lâm sàng.
- Giảng viên phụ trách dạy lý thuyết và trình bệnh tập trung vào buổi chiều.
- Giảng viên phụ trách ở từng khoa cụ thể:

Ngoại 1 (Phụ khoa)	BS Đoàn Trọng Nghĩa	BSCK2. Nguyễn Văn Tiến
Ngoại 2 (Tổng quát)	PGS.TS. Phạm Hùng Cường ThS. Đoàn Văn Lâm	ThS. Nguyễn Thị Thoại An
Ngoại 3 (Đầu cổ)	TS. Nguyễn Hữu Phúc	ThS. Châu Đức Toàn
Ngoại 4 (Vú)	ThS. Nguyễn Đỗ Thùy Giang	ThS. Hồ Hoài Nam
Xạ 2 (Phụ khoa)	TS. Trần Đặng Ngọc Linh	ThS. Phan Thị Hồng Đáng
Xạ 3 (Đầu cổ)	BSCK2. Lâm Đức Hoàng	ThS. Trần Lan Phương
Xạ 4 (Tổng quát, vú)	PGS.TS. Cung Thị Tuyết Anh ThS. Quan Anh Tiến	BSCK2. Nguyễn Quốc Bảo
Nội 1 (Phụ khoa, đầu cổ)	BS. Phan Đỗ Phương Thảo	BSCK2. Nguyễn Tuấn Khôi
Nội 4 (Tổng quát, vú)	TS. Nguyễn Hoàng Quý	ThS. Phạm Hồng Minh
Chăm sóc giảm nhẹ	BS. Phan Đỗ Phương Thảo	BSCK2. Quách Thanh Khánh

VII. THỜI KHÓA BIỂU CHI TIẾT

PHÂN BỐ LỊCH GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1					
Khoa	Khoa Ngoại 1	Khoa Ngoại 1	Khoa Xạ 2	Khoa Xạ 2	Khoa Nội 4
7h30-8h30	Tiếp nhận, phân công	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.
11g15-12g00	Học kỹ năng khám phụ khoa	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Học kỹ năng khám phụ khoa	Tham quan máy xạ
15h30-16g30	CBL: UT buồng trứng CBL: UT nội mạc tử cung	Tự học	CBL: UT vú 1 CBL: UT vú 2	Tự học	Trình ca LS: UT cổ tử cung- Pre-test
Tuần 2					
Khoa	Khoa Xạ 4	Khoa Xạ 4	Khoa Ngoại 4	Khoa Ngoại 4	CSGN
7h30-8h30	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng.
11g15-12g00	Học kỹ năng khám tuyến vú	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Tham quan khoa Nội 2, 3
13h30-16h30	CBL:UT gan CBL: UT tuyến tiền liệt	Tự học	CBL:UT phổi	Tự học	Trình ca LS: UT vú- Pretest
Tuần 3					
Khoa	Ngoại 2	Ngoại 2	Nội 1	Nội 1	CSGN
7h30-8h30	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng.
11g15-12g00	Học kỹ năng khám hạch bẹn	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Tham quan YHHN, nhũ ảnh

13h30-16h30	CBL: UT dạ dày CBL: UT gan	Tự học	CBL: UT đại tràng CBL: UT trực tràng	Tự học	Trình ca LS: UT đại tràng- Pre-test
Tuần 4					
Khoa	Ngoại 3	Ngoại 3	Xạ 3	Xạ 3	Thi MCQ + Bảng kiểm có cấu trúc
7h30-8h30	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	
11g15-12g00	Học khám tuyến giáp, hạch cổ	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	
13h30-16h30	CBL: UT lưỡi CBL: UT tuyến giáp	Tự học	CBL: UT vòm hầu CBL: UT thanh quản	Tự học	Thi tiếp

Mỗi đợt đi khoảng 4 tổ, chia làm 4 nhóm lần lượt chia vào lịch tuần 1, 2, 3, 4. Hết mỗi tuần sẽ xoay tua. Nhóm 1 sẽ đi lịch tuần 1 đầu tiên, nhóm 2 sẽ đi lịch tuần 2 đầu tiên, nhóm 3 sẽ đi lịch tuần thứ 3 đầu tiên, nhóm 4 sẽ đi lịch tuần thứ 4 đầu tiên.

Nhóm 4 vào ngày thứ 6 tuần thứ nhất sẽ đi khoa Nội 4 chung với nhóm 1. Nhóm 3 vào ngày thứ 6 tuần thứ hai sẽ đi khoa Nội 4 chung với nhóm 4. Nhóm 2 vào ngày thứ 6 tuần thứ ba sẽ đi khoa Nội 4 chung với nhóm 3.

Lịch đi thực tập ngày thứ sáu (cuối tuần) của các nhóm như sau:

	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
Nhóm 1	Nội 4	CSGN	CSGN	Thi Lý thuyết + Thực hành
Nhóm 2	CSGN	CSGN	Nội 4	
Nhóm 3	CSGN	Nội 4	Nội 4	
Nhóm 4	Nội 4	Nội 4	CSGN	